

Số: 2908.1/CV-TĐ

V/v giải trình chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất
Sáu tháng đầu năm 2022 so với Sáu tháng đầu năm 2021.

Hưng Yên, ngày 29 tháng 08 năm 2022

GIẢI TRÌNH KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT SÁU THÁNG ĐẦU NĂM 2022

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Công ty Cổ phần Thuận Đức (Mã chứng khoán TDP) xin gửi lời chào trân trọng tới Quý cơ quan!

Căn cứ:

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Báo cáo tài chính hợp nhất Sáu tháng đầu năm 2022 sau kiểm toán của Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Công ty chúng tôi xin giải trình với Quý cơ quan về sự biến động doanh thu và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất Sáu tháng đầu năm 2022 so với Sáu tháng đầu năm 2021 như sau:

ĐVT: Tỷ VNĐ

CHỈ TIÊU	Kỳ		Chênh lệch	
	Sáu tháng đầu năm 2022	Sáu tháng đầu năm 2021	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,454.3	1,183.9	270.4	23%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,454.3	1,183.9	270.4	23%
4. Giá vốn hàng bán	1,260.8	1,025.6	235.2	23%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	193.5	158.3	35.2	22%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	17.2	11.0	6.2	56%
7. Chi phí tài chính	75.7	46.8	28.9	62%
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	1.0	-	1.0	0%
9. Chi phí bán hàng	21.9	19.5	2.4	12%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.0	28.5	9.6	34%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	76.0	74.5	1.4	2%
12. Thu nhập khác	0.1	0.0	0.0	34%
13. Chi phí khác	1.9	1.3	0.6	44%
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(1.8)	(1.2)	(0.6)	44%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	74.2	73.3	2.0	3%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.0	15.1	1.9	13%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0.3	-	0.3	0%
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	56.9	58.2	(0.3)	0%
19. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	56.9	58.2	(0.3)	0%
20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND/ICP	944	969	-25	-3%



1. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Sáu tháng đầu năm 2022 so với Sáu tháng đầu năm 2021 giảm 0.3 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 0,4%, lãi cơ bản trên cổ phiếu Sáu tháng đầu năm 2022 so với Sáu tháng đầu năm 2021 giảm 25 đồng/CP.

Nguyên nhân:

2. Do doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất Sáu tháng đầu năm 2022 tăng so với Sáu tháng đầu năm 2021 với giá trị là 270,4 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 23% trong khi đó giá vốn hàng bán tăng với giá trị là 235,2 tỷ tương ứng với tỷ lệ 23%.

3. Doanh thu hoạt động tài chính hợp nhất Sáu tháng đầu năm 2022 so với Sáu tháng đầu năm 2021 tăng với giá trị 6,2 tỷ

4. Chi phí tài chính hợp nhất cùng với các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý Sáu tháng đầu năm 2022 đều tăng so với Sáu tháng đầu năm 2021 với tỷ lệ tăng tương ứng là 62%, 12%, 34%. Chi phí tài chính chủ yếu là chi phí lãi vay tăng nhiều 59% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu Sáu tháng đầu năm 2022 giảm nhẹ so với Sáu tháng đầu năm 2021 một phần lớn do sụt giảm doanh thu tại công ty con, trong đó sụt giảm doanh thu thương mại là chủ yếu. Mặc dù vậy thị trường xuất khẩu đã bù đắp được biên lợi nhuận. Đây là yếu tố chính giúp tăng trưởng lợi nhuận gộp của công ty.

Trên đây là ý kiến giải trình của Công ty Cổ phần Thuận Đức về chênh lệch doanh thu lợi nhuận hợp nhất Sáu tháng đầu năm 2022 so với Sáu tháng đầu năm 2021.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Tổng Giám đốc
- UBCKNN;
- Lưu VT. TCCB (T)

TM. CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN ĐỨC

Tổng giám đốc



Bùi Quang Sỹ

